



PHIẾU HỌC TẬP

BÀI 3 – CẤU TRÚC CỦA VĂN BẢN NGHỊ LUẬN

— ♥ Cô May ♥ —

Họ và tên:

Lớp:

Ngày học:/...../.....



Học
hiểu
để
lớn
lên!

1. NỐI KHÁI NIỆM VỚI ĐỊNH NGHĨA

Nối mỗi khái niệm ở cột A với định nghĩa phù hợp ở cột B.

A. Khái niệm

B. Định nghĩa

1. Luận đề

- a. Là những dẫn chứng, số liệu, ví dụ, dẫn chứng... được dùng để làm rõ cho lí lẽ.

2. Luận điểm

- b. Là ý kiến khái quát thể hiện quan điểm của người viết về vấn đề.

3. Lí lẽ

- c. Là những suy luận, phân tích, giải thích làm sáng tỏ cho luận điểm.

4. Bằng chứng

- d. Là ý kiến cụ thể, nhỏ hơn, làm rõ cho luận đề.

2. ĐIỀN TỪ VÀO CHỖ TRỐNG

Chọn từ/cụm từ thích hợp trong khung để điền vào chỗ trống.

luận đề

luận điểm

lí lẽ

bằng chứng

yếu tố hỗ trợ

- Văn bản nghị luận thường được triển khai theo cấu trúc:
- Mỗi là thành tố bao trùm, định hướng việc triển khai các luận điểm.
- được làm sáng tỏ bằng sự thông nhất của lí lẽ và bằng chứng.
- Các yếu tố hỗ trợ (như thuyết minh, miêu tả, tự sự, biểu cảm) giúp làm phong phú và tăng sức thuyết phục cho văn bản nghị luận.

3. ĐÚNG HAY SAI?

Đọc các phát biểu sau và đánh dấu ✓ vào cột Đúng hoặc Sai phù hợp.

Phát biểu	Đúng	Sai
1. Văn bản nghị luận luôn có cấu trúc gồm luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng.		
2. Luận điểm là những ý kiến nhỏ, làm rõ cho luận đề.		
3. Lí lẽ là những dẫn chứng, số liệu cụ thể.		
4. Bằng chứng có thể là các số liệu, ví dụ, dẫn chứng trực tiếp hoặc ý kiến chuyên gia.		
5. Yếu tố hỗ trợ chỉ có thể là các yếu tố thuyết minh và miêu tả.		

4. NỐI CÁC THÀNH TỐ VỚI VAI TRÒ TƯƠNG ỨNG

Nối mỗi thành tố của văn bản nghị luận với vai trò phù hợp.

Thành tố

Vai trò

1. Luận đề

- a. Làm rõ, giải thích, củng cố luận điểm.

2. Luận điểm

- b. Làm cơ sở để hình thành và triển khai luận điểm, thể hiện quan điểm của người viết.

3. Lí lẽ

- c. Làm rõ sự đúng đắn, tính thuyết phục của luận điểm.

4. Bằng chứng

- d. Là ý kiến khái quát, định hướng cho toàn bộ văn bản.

5. NỐI CÁC YẾU TỐ HỖ TRỢ VỚI TÁC DỤNG PHÙ HỢP

Nối mỗi yếu tố hỗ trợ với tác dụng tương ứng.

Yếu tố hỗ trợ

Tác dụng

1. Thuyết minh

- a. Giúp người đọc hình dung rõ hơn về sự vật, hiện tượng được bàn luận.

2. Miêu tả

- b. Tăng tính sinh động, hấp dẫn cho văn bản.

3. Tự sự

- c. Thu hút sự chú ý, tạo sự đồng cảm, khơi gợi cảm xúc cho người đọc.

4. Biểu cảm

- d. Cung cấp thông tin, giải thích, làm rõ vấn đề.

♥ Học chắc lí thuyết – Hiểu đúng cấu trúc – Làm chủ văn bản nghị luận



LIVEWORKSHEETS